



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV.# \_\_\_\_\_  
VEWL.# \_\_\_\_\_  
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Duc Toan  
Last Middle First

Current Address: 3 A Le Lai, P. Pham Ngu<sup>2</sup> Lao<sup>2</sup>, Q1, HCM

Date of Birth: 11/20/48 Place of Birth: Nha Trang

Previous Occupation (before 1975) 2LT  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/28/75 To 01/15/80  
Years: 5+ Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

\_\_\_\_\_  
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

**QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS**

**Phiếu hỏi đáp đơn xin ODP**

ODP. IV : . . . . .

Date : APRIL 10, 1990  
Ngày

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you can not read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào Bảng câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng đầy đủ càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết thạo Anh ngữ được thì xin bạn điền bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to :

Gửi bảng câu hỏi này về :

MRS KHUC MINH THO  
PO BOX 5435 Arlington  
Va. 22205-0635  
U.S.A.

**A. BASIC IDENTIFICATION DATA / Lý lịch căn bản.**

1. Name : NGUYỄN ĐỨC TOÀN Sex : MALE  
Họ, tên
2. Other Name :  
Họ, tên khác
3. Date/Place of birth : NOV. 20.1948 , NHATRANG , KHÁNH HÒA  
Ngày/ Nơi sinh
4. Residence Address : 3A LÊ LẠI, P. PHẠM NGŨ LÃO , Q.1, HCM CITY, VIETNAM  
Địa chỉ thường trú
5. Mailing Address : SAME AS ABOVE  
Địa chỉ thư từ
6. Current Occupation : ELECTRICIAN  
Nghề nghiệp hiện tại

**B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME / Những con cùng đi với tôi.**

(NOTE : Your Spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows : Married (M), divorced (D), widowed (W), or Single (S).)

(CHÚ Ý : Chỉ có vợ/chồng và con cái còn độc thân mới có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau: đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa tử (W), hoặc độc thân (S).)

| NAME                    | DATE/PLACE OF BIRTH  | SEX | MS | RELATIONSHIP |
|-------------------------|----------------------|-----|----|--------------|
| 1. NGUYỄN THỊ KIM - CHI | 12.02.1956 , SÀI GÒN | F   | M  | WIFE         |
| 2. NGUYỄN ĐỨC HÙNG      | 01.20.1976 , SÀI GÒN | M   | S  | SON          |
| 3. NGUYỄN ĐỨC HẢI       | 03.17.1981 , SÀI GÒN | M   | S  | SON          |
| 4. NGUYỄN ĐỨC HỒNG AN   | 04.18.1988 , SÀI GÒN | F   | S  | DAUGHTER     |

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM / Họ hàng ở ngoại quốc.

VI. 900

VI. 900

OF MYSELF  
của tôi

OF MY SPOUSE  
của vợ/chồng

1. Closest Relative in the U.S.

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ

a. Name

Họ, tên

NGUYỄN THỊ GAI

SISTER

NGUYỄN TRONG LUY

b. Relationship

Lien hệ gia đình

LÝ NGUYỄN NAM TRẦN

NIECE

BROTHER

c. Address

Địa chỉ

d. Date of Relative's Arrival in The U.S.

Ngày Bà con đến Hoa Kỳ

MARCH, 23, 1946, by 401

and AUG. 25, 1949

2. Closest Relatives in Other Foreign Countries

Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác

a. Name

Họ, tên

NGUYỄN VĂN THỌ (AUSTRALIA)

NGUYỄN ĐỨC THẮNG (FRANCE)

b. Relationship

Lien hệ gia đình

BROTHERS

c. Address

Địa chỉ

D. COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead) / Danh sách toàn thể gia đình (sống/chết)

1. Father  
Cha

: NGUYỄN LẠI, DEAD

2. Mother

: TRẦN THỊ KINH, DEAD

3. Spouse  
Vợ/chồng

: NGUYỄN THỊ KIM CHI, DEC. 02, 1956, SAIGON, 3<sup>A</sup> LÊ LẠI, P. PHAM  
NGUYỄN Q. 1, HCM CITY, VIETNAM

4. Former Spouse (if Any)

Vợ/chồng trước (nếu có)

None

None

5. Children

Con cái

1. NGUYỄN ĐỨC HÙNG, JAN. 20, 1946, SAIGON

2. NGUYỄN ĐỨC HẢI, MARCH 17, 1981, SAIGON

3. NGUYỄN ĐỨC HỒNG AN, APRIL 18, 1981, SAIGON

6. Siblings

Anh chị em

1. NGUYỄN VĂN THỌ, 1937, 237 BEAMISH STREET CAMPSIE  
NSW 2194 - AUSTRALIA

2. NGUYỄN THỊ GAI, 1940, 3314 PAISLEY CIRCLE ORLANDO  
FL 32817 - U.S.A

3. NGUYỄN ĐỨC THẮNG, 1944, 112 ORLÉANS, 76.100, ROUEN  
FRANCE

4. NGUYỄN ĐỨC TRỌNG, 1954, 274/37 VÕ VĂN TẦN, P. 6, Q. 3  
HCM CITY, VIETNAM

**E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE / bạn hoặc vợ/chồng đã có công tác với chính Phủ Hoa Kỳ hoặc hãng tư.**

- I. 1. Name of Employee Name :  
Họ, tên nhân viên
2. Position Title :  
Chức vụ
3. Agency/Company/Office :  
Sở / Hãng / Văn phòng
4. Length of Employment : From : To :  
Thời gian làm việc Từ 1961
5. Name of American Supervisor :  
Tên, họ có văn Mỹ
6. Reason for Separation :  
Lý do nghỉ việc

2. 1. Employee Name :  
Họ, tên nhân viên
6. Reason for Separation :  
Lý do nghỉ việc

3. 1. Employee Name :  
Họ, tên nhân viên
6. Reason for Separation :  
Lý do nghỉ việc

**F. SERVICE WITH GVN OR RVNAP BY YOU OR YOUR SPOUSE / bạn hoặc vợ/chồng đã công vụ với Chính Phủ Việt Nam.**

1. Name of Person Serving : NGUYỄN ĐỨC TOÀN  
Họ, tên người tham gia
2. Dates : From : 1969 To : APRIL, 30<sup>th</sup>, 1975  
Ngày tháng năm Từ
3. Last Rank : 2<sup>ND</sup> LIEUTENANT Serial No. : 68/150273  
Cấp bậc cuối cùng
4. Ministry/Office/Unit : COMPANY 3/117 TH RỪNG SÁT SPECIALZOE  
Bộ / Sở / Đơn vị binh chủng APO 4339.
5. Name of Supervisor/ C.O. : COLONEL NGUYỄN QUỐC THANH  
Họ, tên giám thị/SQ chỉ huy
6. Reason for Separation : APRIL, 30<sup>th</sup>, 1975  
Lý do nghỉ việc
7. Names of American Advisor (s) :  
Tên, họ giám thị Mỹ
8. U.S. Training Courses in Việt Nam :  
Chương trình huấn luyện quân Hoa Kỳ tại Việt Nam
9. U.S. Awards or Certificates  
Name of Award : Date received :  
Hạng thưởng/Bằng khen ngày nhận

(NOTE: Always attach any copies of diplomas, awards or certificates if available. Available ? YES.) : PHOTOCOPY OF MY MILITARY SERVICE

(CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo bất cứ Văn bằng, giấy khen hoặc chứng thư, nếu có. Bạn có không ? Có.)

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã được huấn luyện ở ngoài quốc.

1. Name of Student/Trainee :  
Họ, tên sinh viên/người thụ huấn
2. School and School Address :  
Trường và địa chỉ trường:
3. Dates : From To  
Ngày, tháng, năm Từ tới
4. Description of Courses :  
Mô tả ngành học
5. Who paid for training ?  
Ai đài thọ chương trình huấn luyện ?  
( NOTE : Please attach any copies of diplomas or orders, if avail-  
able. Available ? NO.)  
( CHÚ Ý : Xin bạn kèm theo văn bằng hoặc chỉ thị, nếu có. Nếu có  
không ? KHÔNG.)

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng học tập cải tạo.

1. Name of Person in Re-Education : NGUYỄN ĐỨC TOÀN  
Họ, tên người học tập cải tạo
2. Time in Re-Education : From : JUNE , 28 , 1975 To : APRIL , 15 , 1980  
Thời gian học tập Từ
3. Still in Re-Education ? NO  
Còn học tập không

(If released, we must have a copy of release certificate.)  
(Nếu được thả, chúng tôi cần 1 bản sao Giấy ra trại.)

I. ANY ADDITIONAL REMARKS / Các chú phụ thuộc.

I WOULD LIKE TO GET :

- a. MY "I.V." NUMBER FOR MY FILE
- b. A "LOI" SAYING THAT I AM PERMITTED TO RESETTLE IN THE U.S.A.
- c. MY NAME ON THE LIST OF INTERVIEWEES AS FORMER RE. ED. CAMP PRISONER

Signature :  
Ký tên

*chun*

Date : APRIL, 10<sup>th</sup>, 1990  
Ngày

J. ALL DOCUMENTS ATTACHED / Tất cả hồ sơ đính kèm

1. Photocopy of RELEASE CERTIFICATE
2. Photocopy of my MILITARY - SERVICE CERTIFICATE
3. Photocopy of my MARRIAGE CERTIFICATE
4. Photocopies of BIRTH CERTIFICATES of: NGUYỄN ĐỨC TOÀN  
NGUYỄN THỊ KIM-CHI  
NGUYỄN ĐỨC HÙNG  
NGUYỄN ĐỨC HẢI
5. Photos
6. Photocopy of my niece's ODP (U.S.CC)

NGUYỄN ĐỨC HỒNG AN

ODP-B

6/84

BỘ NỘI VỤ  
Trại TÂN HIỆP  
Số 426 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 1689 ngày 10 tháng 01 năm 1980  
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN ĐỨC TOÀN

Họ, tên thường gọi TOÀN

Họ, tên bí danh TOÀN

Sinh ngày        tháng        năm 1948

Nơi sinh Khánh hòa.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 3A Lô lai Quận II thành phố HC.

Cán tội Làm tay sai cho Mỹ Ngụy

Bị bắt ngày 28 tháng 6 năm 1975 An phạt       

Theo quyết định, án văn số        ngày        tháng        năm        của       

Đã bị tăng án        lần, cộng thành        năm

Đã được giảm án        lần, cộng thành        tháng

Nay về cư trú tại 3A Lô lai Quận I thành phố: HỒ CHI MINH.

Nhận xét quá trình cải tạo

Lấn tay ngón trái phải

Của NGUYỄN ĐỨC TOÀN

Danh bìn số       

Lập tại       



Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

*chữ ký*  
*Nguyễn Đức Toàn*

Ngày 15 tháng 01 năm 1980



Trưng tá: ĐỖ LƯƠNG.



HUNG - CHI - TAI - NGU

VIET-NAM CONG-HOA

BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ TỔNG THAM-MU

QUAN LỰC VIỆT-NAM CONG-HOA

BỘ TƯ LỆNH HẢI-QUAN

BCH/DAC KHU RUNG-SAT

Dai-Ta NGUYEN QUOC THANH

Chi-huy-Truong Dac Khu Rung-Sat

SO: 147/BCH/DKRS/TQT/CCTN

HUNG - NHAN

HỌ VÀ TÊN

:- NGUYEN DUC TOAN

CẤP-BÁC

:- THIEU-UY

SỐ-QUÂN

:- 68/150.273

NGÀY VÀ NƠI SẴN

:- 20-11-1948 TẠI NHA-TRANG

CON-ÔNG

:- NGUYEN LAI

CHAI-BA

:- TRAN THI KINH

NGÀY NHẬP NGU

:- 19-01-1970

HIỆN PING VU

:- DAI-DOI 3/117/DAC KHU RUNG-SAT

Nay cấp giấy chứng chỉ tại ngũ này cho sĩ quan đương sự để bỏ tục  
họ sơ xin thì lấy bằng lái xe ./-

KDC 4339 ngày 21 tháng 06 năm 1972.

Dai-Ta NGUYEN-QUOC-THANH

Chi-huy-Truong Dac Khu Rung Sat



Dai-uy BỐ-XUÂN-HÒA  
Trưởng Ban Tổng Quản-Trị

Xã, Thị trấn: Phường 16Thị xã, Quận: IThành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

## BẢN SAO

## CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Số 18Quyển số 

|                                    | VỢ                                      | CHỒNG                                   |
|------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|
| HỌ VÀ TÊN<br>Bí danh               | <u>NGUYỄN-THỊ-KIM-CHI</u>               | <u>NGUYỄN-DŨC-TOÀN</u>                  |
| Sinh ngày<br>tháng năm<br>hay tuổi | <u>02-12-1956</u>                       | <u>20-11-1948</u>                       |
| Quê quán                           |                                         |                                         |
| Nơi đăng ký<br>thường trú          | <u>3-A Lê-Lai, Phường 16<br/>Quận 1</u> | <u>3-A Lê-Lai, Phường 16<br/>Quận 1</u> |
| Nghề nghiệp                        | <u>Công nhân</u>                        | <u>Công nhân</u>                        |
| Dân tộc<br>Quốc tịch               | <u>Kinh<br/>Việt-Nam</u>                | <u>Kinh<br/>Việt-Nam</u>                |
| Số CMND<br>hoặc hộ chiếu           |                                         |                                         |

Đăng ký, ngày 10 tháng 04 năm 1982TM/UBND Quận 1 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

**PHÓ CHỦ-TỊCH****ĐỖ-NGỌC-TRÌNH**

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 12 năm 1982TM/UBND P. Phạm Văn Tấn Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

01)

Tỉnh Như An  
Huyện, Phủ Đồ  
Phuon Đồ Ng

ACTE DE NAISSANCE  
GIẤY KHAI SANH

Số hiệu Sinh viên tam

|                                                                                                                                               |                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| Tên họ đứa con nít                                                                                                                            | Nguyễn Đức Doãn                                                   |
| Nam, nữ                                                                                                                                       | Con trai                                                          |
| Sanh tại chỗ nào                                                                                                                              | est né à la maternité de<br>hôpital de Như An                     |
| Sanh ngày nào                                                                                                                                 | Sanh ngày hai mươi tháng<br>mười một năm nay chín<br>đến mười tám |
| Tên họ cha<br>(như con sanh không lễ cưới<br>thời phải kê tên họ mẹ mà thôi<br>nhưng khi nào cha-nhìn-đến-con<br>thời tên họ cha phải kê vào) | Nguyễn - Lai 29 ans<br>Ba mươi chín tuổi                          |
| Cha làm nghề gì                                                                                                                               |                                                                   |
| Nhà cửa ở đâu                                                                                                                                 |                                                                   |
| Tên họ mẹ                                                                                                                                     | Trần Thị Sinh 36 ans                                              |
| Mẹ làm nghề gì                                                                                                                                |                                                                   |
| Nhà cửa ở đâu                                                                                                                                 |                                                                   |
| Vợ chánh hay vợ thu thuế                                                                                                                      | Đó - chánh                                                        |

Lễ chùa để mà lược biên án  
tôi giữ giấy khai sanh tại, hoặc  
để biên các cuộc chu khác.

|                   |                                           |
|-------------------|-------------------------------------------|
| Tên họ người khai | Le médecin chef de<br>hôpital de Nhatrang |
| Mấy tuổi          |                                           |
| Làm nghề gì       |                                           |
| Nhà cửa ở đâu     |                                           |

Lê chữa để mà lược biên án  
hòa sửa giấy khai lai. hoặc để  
biên các cuộc chu khác.

tại Đã Ngã ngày 2 tháng Đầu năm 1948

Người khai  
Le médecin chef  
de hôpital de Nhatrang

Tri-bô Bồ-Hành



Khoảng trống để chuẩn-ý các chỗ sửa trong

Số 1933

Nhân thật chữ ký

Ông Bồ-Hành

Nhatrang, ngày 10 tháng 12 năm 1954

Ký thay Tỉnh-Trưởng  
Phó Tỉnh-Trưởng

*[Signature]*



kéo một nét.

## HỘ-TỊCH

## TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM Một ngàn chín trăm năm mươi sáu (1956)

KHA IN NG-V-HUÂN-SÀI-GÒN

|                                                                  |                                                                |
|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| Tên, họ đứa con nít . . .<br><i>Nom et prénoms de l'enfant</i>   | Nguyễn thị Kim-Chi                                             |
| Nam hay nữ . . . . .<br><i>Sexe</i>                              | Nữ                                                             |
| Sinh ngày nào . . . . .<br><i>Date de sa naissance</i>           | Hai tháng chạp năm một ngàn chín<br>trăm năm mươi sáu 05/04/56 |
| Sinh tại chỗ nào . . . . .<br><i>Lieu de sa naissance</i>        | Sài-gon, 407 Đường Hai Bà Trưng                                |
| Tên, họ người cha . . . . .<br><i>Nom et prénoms de son père</i> | Nguyễn-văn-Cổn                                                 |
| Làm nghề nghiệp gì . . . . .<br><i>Sa profession</i>             | Đo công công xưởng                                             |
| Nhà cửa ở đâu . . . . .<br><i>Son domicile</i>                   | Phước-huân, 54/1 Đường Hùng-văn                                |
| Tên, họ người mẹ . . . . .<br><i>Nom et prénoms de sa mère</i>   | Nguyễn-thị-Hạnh                                                |
| Làm nghề nghiệp gì . . . . .<br><i>Sa profession</i>             | Nội trợ                                                        |
| Nhà cửa ở đâu . . . . .<br><i>Son domicile</i>                   | Phước-huân, 54/1 Đường Hùng-văn                                |
| Vợ chánh hay vợ thứ . . . .<br><i>Son rang de femme mariée</i>   | vợ chánh                                                       |

Lập tại Sài-gon, ngày 1 tháng 1 năm 1956

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Sài-gon, ngày 10 tháng 10 năm 1956

T.U.N. ĐÓ-TRƯỞNG SÀI-GÒN

PHÓ-ĐÓ-TRƯỞNG SÀI-GÒN

Quản-Trưởng Quận Ba.



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HIT.3

Số 273/1976

Quyền số

Xã, phường

Huyện, Quận 1

Tỉnh, Thành phố HCM



# GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN ĐỨC HÙNG Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh 20-01-1976

Nơi sinh 75A Cao Thắng TP. HCM 3

Dân tộc Quốc tịch

| Phần khai về cha mẹ | Người mẹ           | Người cha       |
|---------------------|--------------------|-----------------|
| Họ và tên           | NGUYỄN THỊ KIM CHI | NGUYỄN ĐỨC TOÀN |
| Tuổi                | 1956               | 1948            |
| Dân tộc             |                    |                 |
| Quốc tịch           | Viet Nam           |                 |
| Nghề nghiệp         | Sinh viên          | Thợ điện        |
| Nơi thường trú      | 3A Lê Lai 1        |                 |

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn Trọng Lực 25

3A Lê Lai

Đăng ký ngày 28 tháng 1 năm 1976

TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN

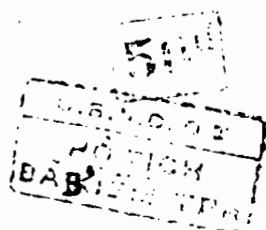
Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 11 năm 1989

TM UBND

Ký tên, đóng dấu



CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ CHỮA

Nguyễn Thị Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN  
Xã, phường.....  
Huyện, Quận.....**I**.....  
Tỉnh, Thành phố.....**HCM**.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3  
Số.....**42**.....  
Quyển số.**01/P16**



## GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN ĐỨC HẢI Nam hay nữ Nam  
Ngày, tháng, năm sinh 17- 03- 1981  
Nơi sinh 75A Cao Thắng Q3 TP. HCM  
Dân tộc \_\_\_\_\_ Quốc tịch \_\_\_\_\_

| Phần khai về cha, mẹ | Người mẹ           | Người cha       |
|----------------------|--------------------|-----------------|
| Họ và tên            | NGUYỄN THỊ KIM CHI | NGUYỄN ĐỨC TOÀN |
| Tuổi                 | 1956               | 1948            |
| Dân tộc              | Kinh               | Kinh            |
| Quốc tịch            | Viet Nam           |                 |
| Nghề nghiệp          | Kỹ sư              | Công nhân       |
| Nơi thường trú       | 3A Lê Lai Quận I   |                 |

5/89 QĐ 261/QĐ - HT

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn thị Nguyệt Thủy 1949

CN: 015

Đăng ký ngày 30 tháng 03 năm 19 81  
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

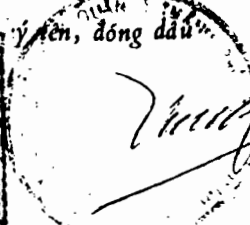
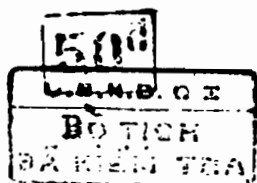
Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 11 năm 1989

T/M UBND

Yên, đóng dấu



ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG  
BÀ MÃI PHƯỜNG

Nguyễn Văn Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Phước 13

Thị xã, Quận I

Thành phố, Tỉnh HỒ CHÍ MINH

☆

# BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 60

Quyển số 01/88

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|                                                                                             |                                                          |                           |                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------|----------------|
| Họ và Tên                                                                                   | NGUYỄN ĐOÀN HỒNG AN                                      |                           | Nhị<br>Nam, Nữ |
| Sinh ngày<br>tháng năm                                                                      | 10 - 04 - 1988 ( Ngày mười tám, Tháng tư, năm Mậu Thìn ) |                           |                |
| Nơi sinh                                                                                    | HỆM VIỆN PHỤ SẢN<br>T/Đ LỘ KHAI SINH                     |                           |                |
| Khai về cha mẹ                                                                              | CHA                                                      | MẸ                        |                |
| Họ, tên tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                | NGUYỄN ĐOÀN PHAN<br>1940                                 | NGUYỄN THỊ KIM AN<br>1950 |                |
| Dân tộc                                                                                     | KINH                                                     | KINH                      |                |
| Quốc tịch                                                                                   | VIỆT NAM                                                 | VIỆT NAM                  |                |
| Nghề nghiệp                                                                                 | CÁN BỘ HẸM VIỆN                                          |                           |                |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                         | 1 A HẸM LỘ KHAI SINH - PHƯỚC 13 QUẬN I                   |                           |                |
| Họ, tên tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | 77/ĐOÀN ANH KHA                                          |                           |                |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng 5 năm 1988

TM. UBND Đ 13 ký tên đóng dấu



*Lê Minh Hải*

Đã ký, ngày 21 tháng 5 năm 1988  
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

CHỨC VỤ

LÊ VĂN HẢI

(PRE. 45)



NAME: <sup>1</sup>  
NGUYỄN ĐỨC TOÀN

DATE / PLACE OF BIRTH

NOVEMBER, 20, 1948

NHATRANG, KHANH HOA



- NGUYỄN THỊ KIM-CHI

DECEMBER, 02, 1956, SAIGON



- NGUYỄN ĐỨC HÙNG

JAN, 20, 1976, SAIGON



- NGUYỄN ĐỨC HẢI

MARCH, 17, 1981, SAIGON



- NGUYỄN ĐỨC HỒNG AN

APRIL, 18, 1988, SAIGON



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM  
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF Orlando  
ODP # \_\_\_\_\_  
(If known)  
DATE FILED 01-19-90

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

| NAME AND A/K/A<br>(underline<br>family name) | SEX | PLACE/DATE OF BIRTH<br>(If Known) | RELATION<br>TO YOU | ADDRESS IN<br>VIETNAM                           |
|----------------------------------------------|-----|-----------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------|
| <u>NGUYEN Duc Toan</u>                       | M   | Vietnam/ Nov. 20, 48              | Uncle              | 3 A Le Lai<br>P.16 Q. I<br>Ho Chi Minh, Vietnam |

SECTION II:

|                                                                |                                                 |
|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Your name <u>Ly Nguyen Nam Tran</u><br>(and A/K/A)             | Alien Number (if applicable) <u>A70-993-799</u> |
| Date of birth <u>25-11-66</u> Sex <u>F</u>                     | Your U.S. Immigration Status                    |
| Place of birth _____                                           | (Check one):                                    |
| (Include Country) <u>Vietnam</u>                               | ( ) U.S. Citizen                                |
| Current address _____                                          | ( ) Permanent Resident                          |
| _____                                                          | ( <input checked="" type="checkbox"/> ) Refugee |
| _____                                                          | ( ) Asylee                                      |
| Phone Number (home) _____                                      | ( ) Other (Please Explain): _____               |
| (work) _____                                                   | _____                                           |
| Country of first asylum _____                                  | Your Original Case Number: _____                |
| Date you arrived in the U.S. <u>08-25-89</u>                   | _____                                           |
| Social Security Number _____                                   | _____                                           |
| Agency through which you came to the United States <u>USCC</u> | _____                                           |

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes ☒ No. If yes, date submitted: \_\_\_\_\_  
and date approved: \_\_\_\_\_

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

\*\*\*\*\*

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

| NAME OF PRINCIPAL APPLICANT | DATE/<br>PLACE OF BIRTH | RELATION (if any) | ADDRESS<br>IN VIETNAM |
|-----------------------------|-------------------------|-------------------|-----------------------|
| Nguyen Duc Toan             | 11-20-48                |                   | Same as above         |

**DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)**

**U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:**

U.S. Government Agency: \_\_\_\_\_ Last Title/Grade: \_\_\_\_\_  
Name/Position of Supervisor: \_\_\_\_\_

**EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:**

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: \_\_\_\_\_  
Last Title/Grade: \_\_\_\_\_ Name/Position of Supervisor: \_\_\_\_\_

**EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):**

Ministry or Military Unit: \_\_\_\_\_ Last Title/Grade: 2nd Lieutenant Deputy Chief of  
Name/Position of Supervisor: \_\_\_\_\_ 3/117th Rungsa

Special Zone S No.68/150273 APO 4339

**FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:**

Was time spent in re-education camp? Yes xx No \_\_\_\_\_ Date: From 6/75 to 4/80

**FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:**

School: \_\_\_\_\_ Location: \_\_\_\_\_  
Type of Degree or Certificate: \_\_\_\_\_  
Date Employment or Training: from (month/year) \_\_\_\_\_ to (month/year) \_\_\_\_\_

**ASIAN AMERICANS**

Single \_\_\_\_\_ Married \_\_\_\_\_ Male \_\_\_\_\_ Female \_\_\_\_\_  
Full Name of the Mother: \_\_\_\_\_ Address: \_\_\_\_\_  
Full Name of the U.S. Citizen Father: \_\_\_\_\_  
His current address: \_\_\_\_\_

**SECTION IV:**

**NAMES OF DEPENDENT/  
ACCOMPANYING RELATIVES**

**DATE OF BIRTH**

**RELATIONSHIP TO P.A.**

|                    |          |          |
|--------------------|----------|----------|
| Nguyen Thi Kim Chi | 2/12/56  | Wife     |
| Nguyen Duc Hung    | 20/01/76 | Son      |
| Nguyen Duc Hai     | 17/03/81 | Son      |
| Nguyen Duc Hong An | 18/04/88 | Daughter |

**ADDITIONAL INFORMATION:**

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Nbren

Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this 19<sup>th</sup> day  
of January, 1990

Signature of Notary Public  
Notary Public, State of Florida  
My commission expires: June 25, 1992

**SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT**

Print Name Legibly

Signature

Departure Number

605439991 01

Immigration and  
Naturalization Service

I-94

Departure Record

Admitted as a refugee pursuant to  
Sec. 207 of the I & N Act.  
EMPLOYMENT AUTHORIZED

SEA AUG 25 1989 624

If you depart the U.S. you will need  
prior permission from INS to return.

|                                         |                                       |
|-----------------------------------------|---------------------------------------|
| 4 Family Name<br>LY                     |                                       |
| 5 First (Given) Name<br>NGUYEN NAM TRAN | 16 Birth Date (Day/Mo/Yr)<br>25 11 66 |
| 7 Country of Citizenship<br>VIETNAM     |                                       |

**Warning** - A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

**Important** - Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

**Surrender this permit when you leave the U.S.**

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

A-70-993-799 Record of Changes BP-010684

N.W. ORIENT AIRLINES (USCC)

ORLANDO, FL PHILIPPINES

ENG. LEV. /D

Port:

Departure Record

Date:

Carrier:

Flight #/Ship Name:

FROM: NGUYỄN ĐỨC TOÀN  
3<sup>A</sup> Lê Lai, Q. 1, HCM CITY, VIETNAM

MAY 0 2 1990

0 4 0

1414909

273-1

TO: M<sup>RS</sup> KHUC MINH THƠ

PO BOX 5435 Arlington

Va. 22205 - 0635

MAY 0 2 1990

U.S.A

70 gr 27.630 ±

**Pages Removed (S.S.)**

1 page(s) was/were removed from the file of NGUYỄN ĐỨC TOÀN  
(11-20-1948) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied  
with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed back into  
the above mentioned file and the original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved  
files.

-Anna Mallett

Date: NOVEMBER 12<sup>th</sup> 2007